

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 30/2004/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Về việc ban hành Quy định về thủ tục hải quan đối với
nhập khẩu xăng, dầu và tạm nhập, tái xuất xăng dầu

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001-QH10 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 187/2003/QĐ-TTg ngày 15/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý kinh doanh xăng, dầu;

Căn cứ Quyết định số 1752/2003/QĐ-BTM ngày 15/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quy chế kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng, dầu;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thủ tục hải quan đối với nhập khẩu xăng, dầu và tạm nhập tái, xuất xăng, dầu.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Thông tư số 04/2001/TT-TCHQ ngày 21 tháng 6 năm 2001, Thông tư số 08/2001/TT-TCHQ ngày 26 tháng 10 năm

2001 của Tổng cục Hải quan và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 3: Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUI ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI
NHẬP KHẨU XĂNG, DẦU VÀ TẠM NHẬP, TÁI XUẤT XĂNG, DẦU**
*(ban hành kèm theo Quyết định số: 30/2004/QĐ-BTC ngày 6 tháng 4 năm 2004
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

I. QUI ĐỊNH CHUNG:

1. Xăng, dầu nhập khẩu, tạm nhập và tái xuất theo Qui định này bao gồm: xăng động cơ, diesel, ma zút, dầu hoả, nhiên liệu bay (ZA1, TC1) dưới đây gọi tắt là xăng, dầu.

2. Doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh nhập khẩu xăng, dầu do Bộ Thương mại cấp được nhập khẩu, tạm nhập và tái xuất xăng, dầu và chỉ được tái xuất xăng, dầu do chính doanh nghiệp đã nhập khẩu.

Doanh nghiệp có chức năng cung ứng xăng, dầu hàng không và tàu biển được bán xăng, dầu cho tàu bay của các hãng hàng không Việt Nam bay trên các tuyến bay quốc tế, tàu bay của các hãng hàng không nước ngoài hạ cánh tại Việt Nam, tàu biển nước ngoài, tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế.

3. Xăng, dầu nhập khẩu, tạm nhập để tái xuất phải làm thủ tục hải quan và nộp thuế theo qui định của pháp luật. Xăng, dầu tái xuất được hoàn thuế theo đúng số lượng, chủng loại đã thực tái xuất.

4. Các trường hợp mua xăng, dầu từ nước ngoài để bán cho các đối tượng sau cũng được coi là tạm nhập tái xuất và phải thực hiện theo qui định này:

Các doanh nghiệp thuộc khu chế xuất và các doanh nghiệp chế xuất nằm trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

Tàu bay của các hãng hàng không Việt Nam bay trên các tuyến bay quốc tế, tàu bay nước ngoài hạ cánh sân bay Việt Nam.

Tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh.

Xăng, dầu bán cho các đối tượng trên đây chỉ được coi là tái xuất nếu số xăng, dầu đó là hàng nhập khẩu của doanh nghiệp được phép nhập khẩu.

5. Không được chuyển tải, sang mạn xăng, dầu trên biển, trừ trường hợp cung ứng cho tàu biển và chuyển tải xăng, dầu nhập khẩu từ các tàu lớn mà cảng Việt Nam không có khả năng tiếp nhận sang tàu nhỏ. Trường hợp này phải được cơ quan cảng vụ quyết định.

6. Thủ tục hải quan thực hiện theo qui định tại Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan, Thông tư số 26/2003/TT-BTC ngày 01/4/2003 của Bộ Tài chính, Quyết định số 56/2003/QĐ-BTC ngày 16/04/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hồ sơ hải quan, quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán và Thông tư số 32/2003/TT-BTC ngày 16/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Điều 29,30 Luật Hải quan, Điều 8 Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra giám sát hải quan.

6.1. Thủ tục hải quan đối với xăng, dầu tái xuất được thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu đã làm thủ tục nhập khẩu chính lô xăng, dầu đó; hoặc tại Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất; hoặc tại Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu, nơi doanh nghiệp có kho nội địa chứa xăng, dầu tái xuất.

6.2. Xăng, dầu chỉ được phép bơm lên kho hoặc sang phương tiện khác sau khi tờ khai hải quan đã được Hải quan đăng ký.

6.3. Lượng hàng của một tờ khai tái xuất phải xuất hết trong một lần qua một cửa khẩu (trừ xăng, dầu tái xuất cho tàu bay theo hướng dẫn tại mục IV dưới đây).

6.4. Chi cục Hải quan làm thủ tục cho lô hàng xăng, dầu tạm nhập thực hiện thanh khoản tờ khai tạm nhập.

6.5. Xăng dầu đã tạm nhập nhưng không tái xuất hoặc không tái xuất hết, được chuyển vào tiêu thụ nội địa sau khi hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế, tài chính theo luật định, khi hết thời hạn lưu lại tại Việt Nam, Chi cục Hải quan nêu tại điểm 6.4 trên chịu trách nhiệm thanh khoản tờ khai tạm nhập.

7. Trường hợp xăng, dầu nhập khẩu thuộc danh mục phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng nhưng chưa có Giấy xác nhận đạt chất lượng:

7.1. Đối với xăng, dầu nhập khẩu:

7.1.1. Nếu kho của doanh nghiệp có bồn, bể rỗng thì bơm vào bồn bể rỗng đó. Sau khi bơm xong, Hải quan niêm phong bồn, bể. Khi có giấy xác nhận đạt yêu cầu chất lượng thì cơ quan Hải quan mới quyết định thông quan và doanh nghiệp mới được phép mở niêm phong hải quan đưa vào sử dụng.

7.1.2. Nếu doanh nghiệp không có bồn, bể rỗng mà bơm vào bồn, bể đang chứa xăng, dầu cùng loại thì sau khi bơm xong, Hải quan niêm phong bồn bể để chờ kết quả kiểm tra chất lượng. Nếu cơ quan kiểm tra Nhà nước về chất lượng xác nhận xăng, dầu nhập khẩu không đạt yêu cầu về chất lượng nhập khẩu thì toàn bộ xăng, dầu (cả cũ và mới) bị xử lý theo qui định của pháp luật. Doanh nghiệp chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc này.

7.2. Đối với xăng, dầu tạm nhập tái xuất:

7.2.1. Nếu xăng, dầu được bơm vào bồn, bể rỗng, giữ nguyên trạng và niêm phong hải quan cho đến khi tái xuất thì không phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng.

7.2.2. Nếu xăng, dầu được bơm chung vào bồn bể chứa xăng, dầu kinh doanh thì phải đảm bảo các điều kiện sau:

Xăng, dầu tạm nhập phải cùng chủng loại với xăng, dầu có sẵn trong bồn, bể chứa.

Phải kiểm tra nhà nước về chất lượng như đối với xăng, dầu nhập khẩu.

Trường hợp sau khi kiểm tra cơ quan kiểm tra Nhà nước xác định xăng, dầu không đạt chất lượng nhập khẩu thì xử lý như điểm 7.1.2 trên đây.

7.3. Đối với xăng, dầu chuyển tải tại địa điểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì lô hàng được hoàn thành thủ tục hải quan và thông quan sau khi doanh nghiệp đã nộp Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng có xác nhận của cơ quan kiểm tra.

8. Xác định khối lượng:

8.1. Xăng, dầu nhập khẩu, tạm nhập và xăng, dầu tái xuất bằng tàu biển, tàu sông (đường sông sang Campuchia): Căn cứ vào Chứng thư giám định của tổ chức giám định có chức năng giám định khối lượng xăng, dầu.

8.2. Đối với xăng, dầu tái xuất bằng xe téc, xe bồn qua cửa khẩu đường bộ: Lượng xăng, dầu được xác định căn cứ vào đồng hồ đo tại kho khi bơm xăng, dầu vào téc, bồn xe vận chuyển hoặc chứng thư giám định của tổ chức có chức năng giám định về khối lượng.

Ở những nơi không có tổ chức giám định thì khối lượng xăng, dầu được xác định bằng Barem phương tiện vận chuyển đã được các cơ quan kiểm định cấp giấy chứng nhận.

8.3. Lượng xăng, dầu bán cho doanh nghiệp chế xuất được xác định bằng đồng hồ đo khi bơm từ kho lên phương tiện vận chuyển và khi bơm từ phương tiện vận chuyển vào bồn, bể của doanh nghiệp mua. Nếu

bồn, bể của doanh nghiệp mua không có đồng hồ đo thì lượng xăng, dầu được xác định bằng cân, Barem hoặc thiết bị đo lường khác theo qui định của pháp luật.

8.4. Dầu cung ứng cho tàu biển được xác định như sau:

8.4.1. Dầu bơm trực tiếp từ kho xuống tàu biển được xác định bằng đồng hồ đo của kho.

8.4.2. Dầu bơm từ kho xuống phương tiện vận chuyển được xác định bằng đồng hồ đo của kho chứa trên đất liền. Dầu bơm từ phương tiện vận chuyển sang tàu biển nước ngoài được xác định bằng một trong các phương pháp: giám định, Barem, đồng hồ đo tùy theo điều kiện cụ thể của từng tàu, phù hợp thông lệ được áp dụng đối với mặt hàng này.

8.5. Nhiên liệu bay bán cho tàu bay: Căn cứ vào đồng hồ đo lưu lượng của phương tiện tra nạp chuyên dụng cho tàu bay.

8.6. Đồng hồ đo xác định khối lượng: Đồng hồ đo phải được cơ quan tiêu chuẩn đo lường Nhà nước kiểm tra, xác nhận, niêm phong và được kiểm tra định kỳ theo qui định của pháp luật (trừ đồng hồ đo của tàu bay, tàu biển).

9. Xác định chủng loại xăng, dầu tái xuất:

9.1. Các trường hợp không phải giám định:

Tái xuất xăng, dầu từ bồn, bể chứa riêng vẫn còn nguyên niêm phong hải quan khi nhập khẩu.

Tái xuất nhiên liệu bay (ZA1, TC1) cho tàu bay (doanh nghiệp có văn bản xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Tái xuất diesel, mazút: Hải quan kiểm tra thực tế hoặc kiểm tra bằng phương tiện kỹ thuật (tỷ trọng kế, thuốc thử hoặc dụng cụ kiểm tra khác theo qui định của pháp luật để xác định được mặt hàng).

9.2. Các trường hợp phải giám định:

Các trường hợp tái xuất khác ngoài các qui định tại điểm 9.1 trên đây.

Trường hợp tái xuất qua đường bộ, nếu tại địa phương không có tổ chức giám định độc lập thì chấp nhận Phiếu hoá nghiệm của doanh nghiệp, doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Phiếu hoá nghiệm.

Xăng, dầu được lấy ra từ cùng 01 bồn, bể dưới sự giám sát của Hải quan thì việc giám định xác định chủng loại này là xác định cho cả lô hàng tái xuất, không yêu cầu phải xác định riêng lẻ cho từng phương tiện vận chuyển.

10. Đối với các trường hợp có Chứng thư giám định của các tổ chức giám định có chức năng giám định về khối lượng và chủng loại xăng, dầu qui định tại điểm 8, 9 trên đây, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm